

Bản án số: 123/2021/HS-ST
Ngày 15-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Thanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hưng, là Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Phương, Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trương Trung D, sinh ngày 04 tháng 02 năm 199X tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/476 C, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hiện ở: Số 26 A2 A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Bùi Thị Tú Q (đã ly hôn), có 01 con; tiền án: Chưa có; tiền sự: Ngày 05/6/2020 ném chất bẩn vào nhà người khác, ngày 08/6/2020 Công an phường Trại Chuối ra Quyết định số 27 xử phạt hành chính; nhân thân: Tại Quyết định số 36/QĐ ngày 17/8/2021 Công an quận Dương Kinh có Quyết định khởi tố bị can về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị bắt tạm giữ ngày 11/6/2021, tạm giam ngày 18/6/2021; có mặt.

2. Trần Văn H, sinh ngày 18 tháng 02 năm 199X tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9c – U18 L, phường L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hiện ở: Số 5/270 Đ, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H và bà Bùi Thị V; chưa có vợ con. Bị bắt tạm giữ ngày 11/6/2021, tạm giam ngày 18/6/2021; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 10/6/2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Lê Chân làm nhiệm vụ trên tuyến đường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Khi tuần tra đến khu vực đầu ngõ 182 Trần Nguyên Hãn, tổ công tác phát hiện Trương Trung D đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS: 15B2-19379 chở Trần Văn H có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, thu giữ trong quần sịp của H 01 túi nilon màu trắng, mép viền đỏ, kích thước khoảng 6cmx12cm bên trong có 20 viên nén màu ghi xám (nghi ma túy tổng hợp) và 01 túi nilon mép viền đỏ kích thước khoảng 4cmx8cm trong chứa tinh thể trắng (nghi ma túy tổng hợp). Ngoài ra, thu giữ của D 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ. Tổ công tác đã đưa Trương Trung D và Trần Văn H cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Bản Kết luận giám định số 376/KLGD-MT ngày 15/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 20 viên nén thu giữ là ma túy, có khối lượng 9,97gam, là loại MDMA; tinh thể màu trắng thu giữ là ma túy, có khối lượng 2,33gam, là loại Ketamine.

Trương Trung D khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, D và H đang ở nhà D tại số 26 đường A2 A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thì D có bàn với H việc mua ma túy về cùng nhau sử dụng. H đồng ý, D gọi cho một nam giới tên “Cò” số điện thoại 0931580850 hỏi mua 02 gam Ketamine và 20 viên thuốc lắc. “Cò” báo giá 900.000 đồng/01 gam Ketamine và 180.000 đồng/ 01 viên thuốc lắc. D bảo “Cò” để thanh toán tiền sau, “Cò” đồng ý và hẹn giao dịch với D tại đầu ngõ 143 Tôn Đức Thắng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. D quay ra báo giá mua cho H biết, H gật đầu đồng ý. D điều khiển xe mô tô BKS: 15B2-193.79 chở H ra chỗ hẹn. Đến nơi, D nháy máy cho “Cò”, khoảng 5 phút sau “Cò” điều khiển xe Airblade màu đen (không rõ biển kiểm soát) ra, “Cò” đưa túi ma túy cho H. H nhận túi ma túy rồi bảo D “đi thôi”, D hiểu ý H là đã lấy được ma túy nên điều khiển xe chở H về nhà D. D và H lên phòng ngủ tầng 3 của nhà D, H bỏ số ma túy vừa mua ra đếm, đếm xong có báo lại cho D là có 20 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày D bảo H “đi chơi thôi”, ý D là đi tìm chỗ sử dụng ma túy. H hiểu ý, cầm túi ma túy vừa mua đi, H cất vào đâu D không rõ. Khi D điều khiển xe chở H vừa đến đầu ngõ 182 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng như trên.

Trương Trung D khai đã mua ma túy của “Cò” nhiều lần, đều giao dịch tại đầu ngõ 143 Tôn Đức Thắng. Các lần giao dịch “Cò” đều đeo khẩu trang nên D không rõ mặt và cũng không biết “Cò” ở đâu, làm gì.

Trần Văn H khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/6/2021 khi đang ở nhà D thì D có bàn với H mua ma túy về cùng sử dụng, H gật đầu đồng ý và nói không có tiền (H nói vậy có ý là đồng ý cùng D mua ma túy về để cùng nhau sử dụng và hết bao nhiêu tiền H sẽ đưa D để trả cho người bán). Sau khi H và D cùng thống nhất mua ma túy về để sử dụng thì D gọi điện cho ai đó và báo lại H 900.000 đồng/ 01 gam Ketamine và 180.000 đồng/ 01 viên thuốc lắc, H gật đầu. Sau đó, D chở H đến khu vực đầu ngõ 143 Tôn Đức Thắng. Đến nơi, D lấy điện thoại gọi cho ai đó nhưng không nói gì. Khoảng 5 phút sau có 01 nam giới đeo khẩu trang ra đưa H 01 túi nilon trắng trong chứa nhiều viên thuốc lắc màu ghi và 01 túi Ketamine. H cầm số ma túy về nhà D, ngồi trên đệm tại phòng ngủ tầng 3 mang ra đếm. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, D bảo mang theo ma túy ra ngoài, H hiểu ý là mang ma túy đi sử dụng nên cất vào trong quần sịp đang mặc. Khi H và D vừa đi đến khu vực đầu ngõ 182 Trần Nguyên Hãn thì bị kiểm tra, bắt giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như nội dung trên; ngoài ra các bị cáo thừa nhận mục đích cùng nhau mua ma túy về để sử dụng không có mục đích nào khác và thống nhất mua ma túy chịu, sau khi sử dụng xong sẽ cùng nhau góp tiền trả tiền cho người bán. Sau khi mua được ma túy, lúc D và H ở nhà D thì ngoài việc H bỏ số ma túy vừa mua ra đếm rồi báo lại D biết số lượng đã mua thì cả hai chưa sử dụng ma túy.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 13 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố Trương Trung D và Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hồi 18 giờ 45 phút ngày 10/6/2021, Trương Trung D và Trần Văn H đã có hành vi cất giữ trái phép 9,97 gam MDMA và 2,33 gam Ketamine tại khu vực đầu ngõ 182 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Trung D và Trần Văn H đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Trung D mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự,

xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do các bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 376MT/PC09 số ma túy và các mẫu vật còn lại lại sau giám định (thu giữ của các bị cáo); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI (thu giữ của Dung).

Trả lại H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đỏ đã cũ không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI.

Đối với người nam giới tên “Cò” số điện thoại 0931580850 đã bán ma túy cho D và H, quá trình điều tra xác minh chủ thuê bao là Hoàng Duy T, sinh năm 1996, nơi cư trú: số 5A/32/143 T, phường A, quận Lê Chân, Hải Phòng. Tiến hành triệu tập lấy lời khai anh T, anh T khai anh không đăng ký sử dụng số điện thoại 0931580850, anh không cho ai mượn hay làm mất căn cước công dân. Anh T không quen biết hay quan hệ gì với Trương Trung D và Trần Văn H, anh cũng không sử dụng hay mua bán ma túy. Do vậy, đối với nam giới tên “Cò”, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra, làm rõ; nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Đối với việc D khai đã nhiều lần mua ma túy của “Cò”, ngoài lời khai của D không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có cơ sở kết luận; nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS: 15B2-19379, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp vì vậy tiếp tục lưu giữ, xác minh và xử lý sau; nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Các bị cáo tự bào chữa: Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay tranh luận với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa và công nhận lời luận tội đúng hành vi phạm tội, không bị oan.

Lời nói sau cùng của của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác tại hồ sơ và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 18 giờ 45 phút ngày 10/6/2021, Trương Trung D và Trần Văn H đã có hành vi cất giữ trái phép 9,97 gam MDMA và 2,33 gam Ketamine tại khu vực đầu ngõ 182 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Trung D và bị cáo Trần Văn H đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo tàng trữ hai loại ma túy, đối chiếu Nghị định số 19/2018 ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy; nên Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và luận tội các bị cáo đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội.

[4] Các bị cáo phạm tội có đồng phạm và do nghiện ma túy nên đã phạm tội với lỗi cố ý.

Về vai trò của các bị cáo:

[5] D là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội (gọi điện thoại cho đối tượng tên “Cò”, chở H đi mua ma túy. H tham gia với vai trò là người trực tiếp thực hiện cùng D (trực tiếp cùng D đi mua ma túy, trực tiếp nhận ma túy và là người quản lý số ma túy từ khi mua đến khi bị bắt).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

Về nhân thân các bị cáo:

[7] Nhân thân bị cáo D mặc dù chưa có tiền án nhưng đã có 01 tiền sự Ngày 05/6/2020 ném chất bẩn vào nhà người khác, ngày 08/6/2020 Công an phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 27 xử phạt hành

chính. Ngày 17/8/2021 Công an quận Dương Kinh có Quyết định khởi tố bị can số 36/QĐ về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

[8] Nhân thân bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu nhưng không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[9] Từ những phân tích trên cho thấy các bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo; mức hình phạt của bị cáo D cao hơn bị cáo H và buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung:

[10] Các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Về xử lý vật chứng:

[11] Lượng MDMA cơ quan Công an thu giữ của các bị cáo có khối lượng 9,97 gam, sau khi lấy đi giám định lượng còn lại 8,89 gam và lượng Ketamine có khối lượng 2,33 gam, sau khi lấy đi giám định lượng còn lại 1,83 gam cùng vỏ bao gói của hai mẫu vật được niêm phong lại trong một bì giấy theo dấu niêm phong số 376MT/PC09. Xét đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI thu giữ của D; bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đỏ đã cũ không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI thu giữ của H; tài liệu điều tra không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo khai dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè; nên trả lại bị cáo.

[14] Đối với người nam giới tên “Cò” số điện thoại 0931580850 đã bán ma túy cho D và H, quá trình điều tra xác minh chủ thuê bao là Hoàng Duy T, sinh năm 199X, nơi cư trú: số 5A/32/143 T, phường A, quận Lê Chân, Hải Phòng. T hành triệu tập lấy lời khai anh T, anh T khai anh không đăng ký sử dụng số điện thoại 0931580850, anh không cho ai mượn hay làm mất căn cước công dân. Anh T không quen biết hay quan hệ gì với Trương Trung D và Trần Văn H, anh cũng không sử dụng hay mua bán ma túy. Do vậy, đối với nam giới tên “Cò”, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra, làm rõ; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xét giải quyết.

[15] Đối với việc D khai đã nhiều lần mua ma túy của “Cò”, ngoài lời khai của D không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có cơ sở kết luận; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xét giải quyết.

[16] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS: 15B2-19379 thu giữ của D, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp vì vậy tiếp tục lưu giữ, xác minh và xử lý sau; do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xét giải quyết.

Về án phí:

[17] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trương Trung D 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11 tháng 6 năm 2021.

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11 tháng 6 năm 2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy lượng MDMA và Ketamine còn lại sau giám định cùng hai vỏ bao gói ma túy được niêm phong trong 01 bì giấy theo dấu niêm phong số: 376MT/PC09.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI thu giữ của D.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đỏ đã cũ không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI.

(Theo Biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân và Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo D, bị cáo H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 2, 26 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an Quận Lê Chân + PV 06 + PC10;
- Trại tạm giam Công an Hải Phòng;
- Các bị cáo + THAHS;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp Hải Phòng;
- UBND phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- UBND phường L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- UBND xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Lộc